

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thu Lan;

Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 426/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố H; hiện trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện A, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năm 2018, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố H vào ngày 11 tháng 9 năm 2007. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu

thuần, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trở lên trầm trọng nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau. Anh T không quan tâm gì đến vợ con, đi làm không bao giờ đưa tiền cho vợ, chỉ để ăn tiêu cá nhân, đua đòi bạn bè, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn, anh T đã nhiều lần cầm xe đánh bạc, chị T phải đi chuộc xe và trả nợ cho anh T. Chị T và gia đình đã khuyên bảo anh T nhưng không có kết quả dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề. Từ đầu năm 2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ để sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Lê Quang Huy, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2008. Chị T đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn anh Lê Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần đến tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Lê Văn T đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Lê Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố H tại phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Lê Văn T không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử cho chị T được ly hôn anh T; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Lê Quang Huy, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2008 cho chị T nuôi dưỡng đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Chị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố H vào ngày 11 tháng 9 năm 2007 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, đến năm 2018 thì mâu thuẫn trở lên trầm trọng nguyên nhân do tính cách, lối sống vợ chồng không hợp nhau. Anh Lê Văn T không quan tâm gì đến vợ con, đua đòi bạn bè, chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều, kinh tế gia đình khó khăn. Chị Nguyễn Thị T và gia đình đã khuyên bảo anh Lê Văn T nhưng không có kết quả dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề. Từ đầu năm 2018 chị Nguyễn Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị T có đơn xin ly hôn với anh Lê Văn T là có căn cứ và hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn T có 01 con chung là Lê Quang Huy, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2008. Chị Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh Lê Văn T phải cấp dưỡng nuôi con; cháu Lê Quang Huy có ý kiến được ở với chị Nguyễn Thị T. Xét đề nghị của chị Nguyễn Thị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung, công nợ*: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao con Lê Quang Huy, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Lê Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017048 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, thành phố H. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP H;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

